

KẾ HOẠCH

Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện Triệu Sơn năm 2022

Thực hiện Công văn số 2053/STTTT-CNTT ngày 30/9/2021 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022.

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện năm 2022, cụ thể như sau:

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2021

I. MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ

Để tạo điều kiện góp phần đẩy mạnh ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền điện tử, tiến tới xây dựng chính quyền số, UBND huyện ban hành các văn bản quy định, triển khai thực hiện và đi vào sử dụng các phần mềm, hệ thống thông tin đáp ứng công tác chỉ đạo điều hành và thực hiện nhiệm vụ cụ thể: Kế hoạch số 2778/KH-UBND ngày 21/5/2021 về Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Triệu Sơn; Kế hoạch số 5636/UBND-VHTT ngày 12/10/2020 về Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước huyện Triệu Sơn, phát triển chính phủ số/chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng, giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 5083/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 về Phê duyệt Phương án Thông tin – Tuyên truyền, ứng dụng công nghệ thông tin phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn huyện Triệu Sơn đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; Công văn số 4046/UBND-VHTT ngày 14/10/2020 về việc đề nghị thẩm định và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin; Công văn số 4475/UBND-VHTT ngày 24/11/2020 về việc khẩn trương triển khai thực hiện các chỉ tiêu tại Quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển CQĐT tỉnh Thanh Hóa; Quyết định 3019/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 về việc kiện toàn tổ ứng cứu dự cố an toàn thông tin mạng huyện Triệu Sơn; Công văn số 4975/UBND-VHTT ngày 06/9/2021 về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng, chống dịch Covid-19; Công văn số 5522/UBND-VHTT ngày 05/10/2021 về triển khai tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về An toàn thông tin; các văn bản đánh giá việc giải quyết dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4

trên hệ thống thông tin một cửa điện tử; thực hiện xử lý, ký số văn bản điện tử theo Chỉ thị 15/CT-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh....

Việc ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành, văn bản triển khai thực hiện đều được UBND huyện và UBND các xã, thị trấn quan tâm, chú trọng chỉ đạo thực hiện và đạt được nhiều thành quả thiết thực. Từ đó, ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước đã góp phần nâng cao năng lực quản lý, điều hành, phục vụ tốt hơn, có hiệu quả hơn trong công tác cải cách thủ tục hành chính giữa các cơ quan nhà nước với người dân và doanh nghiệp, góp phần đẩy nhanh tiến trình làm việc, giảm thiểu chi phí và tiết kiệm thời gian đi lại.

II. HẠ TẦNG KỸ THUẬT

- Đối với cấp huyện: toàn bộ hệ thống máy tính ở tất cả các phòng ban chuyên môn, các đơn vị trực thuộc đều kết nối mạng LAN/WAN; đường truyền Internet cáp quang tốc độ 95MB, tỷ lệ máy tính đạt 01 MT/01CBCC.

- Đối với cấp xã: Đã triển khai sử dụng phần mềm hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, trang thông tin điện tử thành phần, phần mềm quản lý văn bản, điều hành công việc TdOffice và các phần mềm liên quan đến công tác chỉ đạo liên thông từ huyện đến xã, tỷ lệ máy tính đạt 01MT/01CBCC, internet băng rộng mỗi xã, thị trấn đạt tốc độ 60MB.

III. CÁC HỆ THỐNG NỀN TẢNG

Các hệ thống nền tảng chia sẻ dữ liệu số chuyên ngành theo phụ lục 1

IV. CÁC ỨNG DỤNG DỊCH VỤ

UBND huyện Triệu Sơn đã đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành, cụ thể như: Cổng thông tin điện tử huyện; thực hiện ứng dụng các phần mềm như: kế toán ngân sách, tabmis; quản lý hộ tịch tại phòng tư pháp; quản lý đất đai tại phòng đăng ký quyền sử dụng đất; quản lý chế độ LĐT BXH; phần mềm Microsoft office 2010, 2013, 2016; phần mềm vẽ xây dựng, đồ họa Autocad 2005, Autocad 2000 Autocad 2010; các phần mềm đo bóc, tính toán khối lượng và dự toán xây dựng F1, Escon G8, Acid...
Kết quả:

- 100% thông tin chỉ đạo, điều hành của UBND huyện đến các xã, thị trấn (các trang điều hành, cổng thông tin điện tử, thư mục tin trong mạng nội bộ, trừ các văn bản mật theo đúng quy định).

- 100% văn bản thuộc quản lý UBND huyện, và 100% thuộc quản lý của xã, thị trấn được số hóa và trao đổi, lưu chuyển trên môi trường phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc TdOffice.

- Phần mềm theo dõi và thực hiện nhiệm vụ được giao của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao cho các phòng ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn được các đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc, tỷ lệ giải quyết đúng hạn đạt 100%, qua đó, góp phần nâng cao trách nhiệm của các ngành, các cấp trong việc thực hiện các nhiệm vụ, công việc được UBND huyện giao, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện.

- Thực hiện tốt quản lý văn bản, theo dõi hồ sơ công việc giữa UBND huyện với UBND tỉnh và các Sở, ban ngành cấp tỉnh

- 34/34 xã được cấp chữ ký số cá nhân chuyên dùng chính phủ cho cán bộ có thẩm quyền ký văn bản và thực hiện ký số 100% các văn bản do các bộ phận

chuyên môn tham mưu; 100% các văn bản được ký số của cơ quan phát hành trên môi trường điện tử

- 34/34 xã, thị trấn áp dụng hiệu quả hệ thống thông tin một cửa điện tử để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cơ bản đáp ứng các chỉ tiêu được giao tại Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 01/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01/01/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết Tỉnh ủy, HĐND về nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng an ninh năm 2021

- Phần mềm giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa: được cài đặt tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả; phần mềm quản lý hộ tịch; phần mềm quản lý đất đai; phần mềm bảo trợ chính sách...

- Trang thông tin điện tử thành phần của các xã, thị trấn (tên miền: .trieuson.gov.vn) đều được cài đặt các phần mềm: mail công vụ với tên miền "...trieuson@thanhhoa.gov.vn"; phần mềm QLVB&HSCV TdOffice; phần mềm theo dõi nhiệm vụ, chuyên mục chuyển đổi số... Trang thông tin điện tử của các xã, thị trấn đều đáp ứng đầy đủ theo khoản 2 điều 28 Luật CNTT và cung cấp thông tin theo Nghị định 43/2011/NĐ-CP

- Phòng họp trực tuyến được đầu tư với 36 điểm cầu bao gồm: 02 điểm cầu chủ tại UBND huyện và Huyện ủy và 34 điểm cầu con tại UBND các xã, thị trấn phục vụ tốt công tác chỉ đạo điều hành từ huyện đến xã, nhất là trong công tác chỉ đạo phòng chống dịch vovid-19; tần suất trung bình 02 cuộc họp trực tuyến/tuần;

- Hệ thống phòng họp trực tuyến được đầu tư và áp dụng cho tất cả cơ quan đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở trong tháng 8 năm 2020, phòng họp không giấy Ecabinet tại UBND huyện với số tài khoản được cung cấp là trên 26 tài khoản và 26 máy tính bảng (samsung S7).

V. NGUỒN NHÂN LỰC

Số lượng cán bộ công chức hiện có tại UBND huyện: 68 người; xã, thị trấn là 625 người;

- Số lượng CBCC phụ trách CNTT được biên chế: 01 người;

- Trình độ, kỹ năng ứng dụng CNTT của các cán bộ chuyên trách: Văn phòng HĐND-UBND: 01 Cao đẳng Công nghệ thông tin,

VI. AN TOÀN AN NINH THÔNG TIN

UBND huyện đã đầu tư cơ sở hạ tầng đảm bảo an toàn an ninh thông tin theo Nghị định 85/2016/NĐ-CP; Đã có Công văn số 4046/UBND-VHTT ngày 14/10/2020 về việc đề nghị thẩm định và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin.

Ngày 16/4/2021, Sở Thông tin và Truyền thông ban hành Quyết định 128/QĐ-STTTT về việc Về việc phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin UBND huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Hệ thống thông tin và phương án đảm bảo an toàn thông tin cấp độ 2 được phê duyệt: 01 hệ thống gồm 3 danh mục LAN, Internet, tabmis;

Các hạng mục hệ thống thông tin mới được quy hoạch, nâng cấp đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho hoạt động chỉ đạo điều hành của UBND huyện trên môi trường mạng.

Trong năm 2021, UBND huyện không ghi nhận hình thức tấn công mạng, sự cố an ninh mạng và lây nhiễm mã độc nào.

Công tác tuyên truyền đảm bảo an toàn an ninh thông tin được huyện chú trọng phổ biến rộng khắp trong các cuộc họp, hội nghị trực tuyến, các văn bản chỉ đạo về đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số; hàng tuần đều có ít nhất 1 lượt tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh huyện và các xã, thị trấn

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử năm 2021:

- Đầu tư hạ tầng phòng họp trực tuyến: 3.700 triệu đồng;
- Đầu tư phòng họp không giấy tờ: 870 triệu đồng;
- Kinh phí hội nghị, tập huấn, tuyên truyền an toàn an ninh mạng: 40 triệu đồng.

PHẦN II NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 03 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0.

Quyết định số 1726/QĐ-BTTTT ngày 12/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về phê duyệt Đề án "Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia.

Công văn 2390/BTTTT-THH ngày 29/6/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc triển khai Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 24/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin nâng cao hiệu

quả quản lý, khai thác và sử dụng nguồn lực cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025.

Kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 21/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025.

Quyết định số 5447/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh về Việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa, phiên bản 2.0;

Quyết định số 4216/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Quyết định số 1768/QĐ-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Đề cương Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030.

Quyết định số 3176/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa.

Kế hoạch số 5636/KH-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2020 của UBND huyện Triệu Sơn về Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước huyện Triệu Sơn, phát triển chính phủ số/chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng, giai đoạn 2021-2025.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tổng quát

Tập trung phát triển hạ tầng số phục vụ các cơ quan nhà nước một cách đồng bộ, thông suốt; tạo lập dữ liệu mở dễ dàng truy cập, sử dụng, tăng cường công khai, minh bạch, phòng, chống tham nhũng, thúc đẩy phát triển các dịch vụ số trong nền kinh tế; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, cả trên thiết bị di động để người dân, doanh nghiệp có trải nghiệm tốt nhất về dịch vụ, nhanh chóng, chính xác, không giấy tờ, giảm chi phí.

Ứng dụng công nghệ số để hướng tới phát triển Chính phủ số; Sử dụng dữ liệu số để thay đổi hoàn toàn trải nghiệm của người dùng với các dịch vụ cơ quan nhà nước cung cấp bằng những nghiệp vụ được tối ưu hơn, hiện đại hơn, thông minh hơn. Chuyển đổi số cũng làm thay đổi mô hình, phương thức hoạt động của cơ quan nhà nước một cách toàn diện.

- Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng và phát triển CNTT, xây dựng chính quyền số

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước

- 100% các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh được kết nối liên thông giữa các cơ

quan qua Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc để trao đổi văn bản điện tử.

- 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn huyện chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử;

- 100% các cơ quan Đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể cấp huyện, cấp xã có thẩm quyền ký được cấp và sử dụng chữ ký số chuyên dùng chính phủ để ký và phát hành văn bản điện tử (trừ văn bản có hồ sơ mật theo quy định).

- 100% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Áp dụng hình thức thanh toán trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, thu phí, lệ phí biên lai điện tử, hóa đơn điện tử

- Nâng cấp hệ thống mạng nội bộ, mạng truyền số liệu chuyên dùng, đảm bảo an toàn an ninh thông tin theo cấp độ cho UBND các xã, thị trấn

- Cài đặt phần mềm phòng chống mã độc cho các máy trạm

- Trên cơ sở nền tảng cơ sở dữ liệu trang thông tin điện tử từng bước hoàn thành việc số hóa toàn bộ các dữ liệu về di tích lịch sử, danh lam, thắng cảnh, văn hóa truyền thống, diềm du lịch, cơ sở dịch vụ du lịch, cơ sở lưu trú liên kết với hệ thống cơ sở dữ liệu của tỉnh; số hóa vốn tài liệu thư viện truyền thống theo pháp lệnh thư viện năm 2000.

- Mở rộng kho dữ liệu cổng thông tin điện tử (trieuson.gov.vn) tích hợp các dữ liệu chuyển đổi số di sản văn hóa của toàn huyện; tích hợp thư viện số nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công dân tra cứu, tìm kiếm tài liệu.

2.2. Chuyển đổi số phục vụ người dân và doanh nghiệp

- 100% các dịch vụ công trực tuyến phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được thực hiện ở mức độ 4 và thích hợp lên cổng dịch vụ công của huyện.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, 4 trên tổng hồ sơ đạt trên 90% trở lên, tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Áp dụng hình thức thanh toán trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt qua ví VNPT PAY, quét mã QR, hóa đơn điện tử, biên lai điện tử trong việc thu phí, lệ phí dịch vụ công và các TTHC.

- Cổng thông tin điện tử huyện và Trang thông tin điện tử các xã, thị trấn công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

III. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

Xây dựng ban hành các quy chế, quy định của huyện: Quy định quản lý chữ ký số chuyên dùng; Quy định Quản lý, vận hành và cung cấp thông tin cho Công dịch vụ công của huyện; Quy chế đảm bảo an toàn an ninh thông tin trong ứng dụng CNTT của cơ quan nhà nước.

Triển khai kịp thời các văn bản, kế hoạch theo chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, của UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông về lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số

2. Phát triển hạ tầng số

- Chú trọng phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông tạo nền tảng chuyển đổi số, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số đảm bảo phù hợp với kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản 2.0 Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Thanh Hóa phiên bản 1.0.

- Các doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên toàn huyện, ưu tiên phát triển tại các khu công nghiệp, các khu du lịch, khu di tích lịch sử cấp Quốc gia, khu trung tâm huyện.

- Chuyển đổi toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin, Internet trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện từ ứng dụng giao thức (IPV4) sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPV6).

3. Phát triển dữ liệu

- Đẩy mạnh sử dụng tốt hệ thống phần mềm Quản lý văn bản, hồ sơ công việc TDOffice đến tất cả cán bộ công chức của các cơ quan Quản lý Nhà nước để phục vụ việc trao đổi văn bản điện tử trên môi trường mạng.

- Duy trì, thực hiện hệ thống Thư điện tử công vụ và hệ thống phần mềm theo dõi nhiệm vụ của cán bộ, công chức và UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- Tiếp tục phát triển ứng dụng nâng cao hiệu quả quản lý nội bộ như quản lý cán bộ, các phần mềm quản lý chuyên ngành về tài chính - kế toán; Tài nguyên và Môi trường; Quản lý hộ tịch; ...

- Đầu tư hệ thống phần mềm hỗ trợ quản lý, bảo vệ thông tin, cơ sở dữ liệu tại UBND huyện, UBND các xã, thị trấn và triển khai thực hiện hiệu quả các phần mềm cơ sở dữ liệu CSDL dự án do ngành cấp trên cài đặt, cung cấp.

- Số hóa toàn bộ các văn bản, tài liệu, kết quả thủ tục hành chính, hồ sơ hộ tịch, hồ sơ CBCC, hồ sơ người có công, văn bản chứng chỉ, văn bản pháp luật, tài liệu của các Cơ quan Đảng, cơ quan chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội còn giá trị sử dụng... để tạo thành Kho dữ liệu của huyện tích hợp với kho dữ liệu của tỉnh

- Áp dụng, triển khai ứng dụng phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, thi đua khen thưởng

- Triển khai ứng dụng với công nghệ hiện đại quản lý điện toán đám mây, internet vạn vật vào một số ngành, lĩnh vực như giao thông, an ninh trật tự...

- Nâng cao hiệu quả khai thác mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh, nâng cao chất lượng các dịch vụ viễn thông, CNTT phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và phục vụ người dân và doanh nghiệp.

4. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

- Triển khai ứng dụng CNTT nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính góp phần công khai, minh bạch và rút ngắn thời gian, quy trình giải quyết thủ tục hành chính; khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống một cửa điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

- Ứng dụng, triển khai hiệu quả CNTT tại bộ phận một cửa điện tử của UBND huyện, đảm bảo cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của huyện và hệ thống cổng thông tin điện tử.

- Các hồ sơ giải quyết TTHC trực tuyến tại bộ phận một cửa điện tử cấp huyện và cấp xã được giải quyết đúng thời hạn, không để trễ hẹn, không bổ sung hồ sơ quá 01 lần.

- Thực hiện các nhiệm vụ triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động trong cơ quan nhà nước của tỉnh ban hành hàng năm và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về ứng dụng CNTT của UBND tỉnh.

5. Bảo đảm an toàn thông tin

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm CNTT&TT tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức về an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ tính riêng tư cá nhân cho CBCC trong các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn huyện.

- Đầu tư trang thiết bị, bổ sung nhân lực đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin của huyện.

- Đảm bảo tối thiểu 10% tổng kinh phí triển khai các dự án CNTT cho công tác đảm bảo an toàn thông tin, đáp ứng các quy định về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

6. Phát triển nguồn nhân lực

- Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển Chính quyền số của huyện.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về CNTT, chuyển đổi số cho cán bộ, công chức.

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền số, phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trong các cơ quan, đơn vị.

- Tổ chức học tập kinh nghiệm về xây dựng Chính quyền số về an toàn, an ninh thông tin ở các cơ quan, địa phương, đơn vị trong và ngoài tỉnh.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tổ chức các Hội nghị, tập huấn giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho lãnh đạo, CBCC, viên chức UBND cấp huyện, cấp xã; cán bộ các tổ chức ban, ngành đoàn thể cấp huyện, cấp xã.

- Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số trên Đài Phát thanh và trên các Cổng/Trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân về sử dụng Internet, thư điện tử, giao dịch điện tử, mua bán trực tuyến, tham gia sàn giao dịch nông sản, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm an toàn thông tin cá nhân,...

2. Phát triển mô hình kết hợp giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp

- Phát triển hạ tầng viễn thông đồng bộ, khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông, CNTT và các hạ tầng khác cho huyện

- Xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin hiện đại, đảm bảo an ninh, an toàn đáp ứng yêu cầu; xây dựng hạ tầng quản lý cơ sở hạ tầng kỹ thuật dùng chung; mạng lưới giao thông, cấp điện, nước, viễn thông - công nghệ thông tin.

3. Nghiên cứu, hợp tác để ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Triển khai nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ mới, các giải pháp tích hợp, sản phẩm công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính quyền số trên cơ sở các danh mục sản phẩm ứng dụng CNTT được Bộ Thông tin và Truyền Thông, UBND tỉnh hướng dẫn sử dụng và được triển khai ứng dụng tại các cơ quan nhà nước của tỉnh Thanh Hóa.

4. Thu hút nguồn lực CNTT

- Tăng cường phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh, Viễn thông Thanh Hóa bồi dưỡng kỹ năng nâng cao, chuyên sâu về CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức; phối hợp Hiệp hội doanh nghiệp huyện triển khai công tác đào tạo cho các doanh nghiệp đóng trên địa bàn huyện về ứng dụng các phần mềm trong giải quyết TTHC, tra cứu thông tin trên mạng.

- Khuyến khích thuê dịch vụ kỹ thuật và nhân sự trong triển khai giám sát an toàn thông tin mạng cho hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ Chính quyền số.

- Tăng cường sử dụng cán bộ, công chức trẻ có trí tuệ, năng lực, cống hiến, công tác tại các cơ quan, địa phương, đơn vị. Nghiên cứu mở các lớp tập huấn, đào tạo nhân lực cán bộ công nghệ thông tin; các lớp đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ công chức, viên chức trong việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong

các cơ quan nhà nước theo lộ trình xây dựng chính quyền số, đáp ứng yêu cầu hội nhập và cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Phụ lục danh mục nhiệm vụ, dự án kèm theo)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì hướng dẫn, triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện của các đơn vị, báo cáo chủ tịch UBND huyện và Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, các doanh nghiệp, người dân để thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

- Tham mưu Quyết định thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số và các văn bản quy định khác liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trên địa bàn huyện;

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp viễn thông triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho tổ chức, người dân và thực hiện chuyển đổi số thí điểm một số lĩnh vực ưu tiên cho các xã, thị trấn.

- Chủ trì rà soát, tổng hợp ý kiến các đơn vị, tham mưu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách; triển khai các hệ thống nền tảng xây dựng Chính quyền số thiết thực, hiệu quả, bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp với các phòng, ban, ngành nghiên cứu, cập nhật, bổ sung các nội dung, nhiệm vụ thuộc Kế hoạch, Chương trình chuyển đổi số của các phòng, ban do tỉnh, các sở ngành liên quan giao cho đơn vị phối hợp hoặc chủ trì thực hiện.

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đối với lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số của ngành văn hóa.

- Phối hợp với Văn phòng HĐND- UBND tham mưu cho UBND huyện các phương án đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo quy định của nhà nước.

- Chủ trì tham mưu và tổ chức cung cấp thông tin phục vụ công tác tuyên truyền, định hướng và công khai kết quả triển khai thực hiện kế hoạch

- Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông, cung cấp dịch vụ số cho các cơ quan nhà nước, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn huyện đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của huyện

- Chủ trì, tham mưu cho UBND huyện tổ chức phát động phong trào thi đua chuyển đổi số trong toàn huyện.

2. Văn phòng HĐND và UBND huyện

- Tổ chức quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số đến cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức, công dân; ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong các đơn vị.

- Chủ trì, tham mưu cho UBND huyện các biện pháp số hóa các hồ sơ thủ tục hành chính, nâng cao việc tiếp nhận, giải quyết TTHC dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4.

- Chủ trì xây dựng chuyên mục chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số cập nhật các hoạt động chuyển đổi số trên cổng thông tin điện tử của huyện; Chịu trách nhiệm quản lý, vận hành hệ thống mạng nội bộ UBND huyện, phòng họp trực tuyến, phòng họp không giấy tờ ecabinet; phối hợp với Trung tâm ứng cứu sự cố tình thực hiện việc diễn tập ứng cứu sự cố an toàn an ninh thông tin hàng năm; chịu trách nhiệm vận hành hệ thống an toàn, an ninh thông tin mạng nội bộ UBND huyện.

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh thực hiện triển khai chế độ thông tin báo cáo 3 cấp huyện, tỉnh và Chính phủ.

- Duy trì, bảo dưỡng, đánh giá, đề xuất nâng cấp hạ tầng CNTT trong cơ quan UBND huyện; ứng cứu sự cố, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng.

3. Phòng Tài Chính - Kế hoạch

- Chủ trì, tham mưu cho UBND huyện thực hiện đồng bộ, kịp thời các cơ chế chính sách, nguồn kinh phí để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp và các lĩnh vực chuyển đổi số được ưu tiên của kế hoạch này

- Chủ trì triển khai ứng dụng phần mềm quản lý tài sản công trong việc quản lý tài sản nội bộ UBND huyện.

- Trên cơ sở các nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số hàng năm, tham mưu cho UBND huyện bố trí 10% /tổng mức đầu tư ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho việc đảm bảo an toàn an ninh thông tin theo quy định tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam.

4. Các phòng chuyên môn, các đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn.

- Căn cứ nội dung Kế hoạch có trách nhiệm tổ chức quán triệt, triển khai, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2022 đến cán bộ, công chức, viên chức, thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả.

- Phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND và UBND huyện đề xuất các nhiệm vụ, triển khai ứng dụng CNTT nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Trên cơ sở các nền tảng ứng dụng CNTT đã được triển khai, ứng dụng tại đơn vị (hoặc các phần mềm do sở, ngành chủ quản triển khai) cung cấp thông tin về cơ quan thường trực là phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp làm cơ sở

phối hợp với các đơn vị tham mưu cho UBND huyện số hóa các dữ liệu thuộc chuyên ngành của đơn vị.

- Chủ động xây dựng kế hoạch chuyển đổi số chi tiết thuộc lĩnh vực, ngành quản lý; Ứng dụng nền tảng kiểm tra thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

5. UBND các xã, thị trấn

- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm người đứng đầu trước UBND huyện về kết quả ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện Triệu Sơn năm 2022 trên địa bàn mình phụ trách.

- Căn cứ nhiệm vụ được phân công, UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo chất lượng, tiến độ, hiệu quả, định kỳ trước ngày 05/12 hàng năm báo cáo UBND huyện thông qua phòng Văn hóa và Thông tin về tình hình, kết quả triển khai thực hiện.

6. Các doanh nghiệp trên địa bàn huyện

Các doanh nghiệp viễn thông phối hợp với UBND huyện, Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thí điểm truyền thông số, các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện; phát triển hạ tầng thông tin di động 4G, 5G trên địa bàn toàn huyện song song với việc bó gọn hoặc ngầm hóa các tuyến cáp ngoại vi đảm bảo mỹ quan và hành lang an toàn giao thông.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện Triệu Sơn năm 2022, yêu cầu các phòng, cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện tốt các nội dung của Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh (b/c);
- Thường trực UBND huyện (b/c);
- Trưởng các phòng ngành, liên quan (th/h);
- UBND các xã, thị trấn (th/h);
- Lưu: VT, VHTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Quang Trung

DANH MỤC

Nhiệm vụ, dự án đầu tư Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện Triệu Sơn năm 2022

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2021 của UBND huyện)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì triển khai	Lĩnh vực ứng dụng	Mục tiêu đầu tư	Quy mô nội dung đầu tư	Phạm vi đầu tư	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư dự kiến	Nguồn vốn
1	Quy hoạch lại hạ tầng mạng	UBND huyện	Hạ tầng CNTT	Đảm bảo cấp độ an toàn an ninh thông tin	nâng cấp	các xã, thị trấn	Quý I	800	Vốn địa phương
2	Chương trình tập huấn kỹ năng lãnh đạo số cho các cấp lãnh đạo trong cơ quan nhà nước, cán bộ công chức, viên chức, cán bộ không chuyên trách trên địa bàn huyện	UBND huyện	Đào tạo nguồn nhân lực	Cập nhật bổ sung kiến thức, học hỏi kinh nghiệm trong triển khai xây dựng Chính quyền số	Thay đổi nhận thức, tạo nền tảng chuyển đổi số	Lãnh đạo, toàn thể cán bộ công chức huyện và các xã, thị trấn	Quý I, II, III, IV	150	Vốn địa phương
3	Xây dựng chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của tỉnh, huyện trên Cổng Thông tin điện tử của UBND huyện và Trang Thông tin điện tử của các xã, thị trấn và trên hệ thống Đài phát thanh huyện.	UBND huyện	Tuyên truyền		Thay đổi nhận thức, tạo nền tảng chuyển đổi số	Toàn huyện	Quý I, II, III, IV	100	Vốn địa phương
4	Đầu tư phần mềm bản quyền diệt Virus.	UBND huyện	ANTT	Nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, tránh nguy cơ lây	Trang bị phần mềm có bản quyền cho các máy trạm	Cơ quan UBND huyện	Quý I	50	Vốn địa phương

				nhiễm virus cho các máy trạm					
5	Số hóa tài liệu di sản văn hóa	UBND huyện	Văn hóa		Phát triển cơ sở DL ngành văn hóa	Toàn huyện	Quý I	200	Vốn địa phương
6	Nâng cấp và duy trì hoạt động tất cả trang thông tin điện tử UBND xã, thị trấn, mở rộng kho dữ liệu trang TTĐT	UBND huyện	Hạ tầng CNTT		Nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp	Trang thông tin điện tử huyện	Quý I	300	Vốn địa phương
7	Áp dụng ví VNPT PAY, biên lai điện tử, hóa đơn điện tử	UBND huyện	CNTT	Nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp tham gia giải quyết TTHC			Quý I	150	Vốn địa phương
8	Đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông thụ động, phổ cập mạng thông tin di động 4G,5G trên toàn địa bàn huyện	Các Doanh nghiệp viễn thông	Viễn thông	Phát triển hạ tầng chuyên đổi số			Quý I, II, III, IV		Vốn doanh nghiệp
9	Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính	UBND huyện, UBND các xã, thị trấn	CNTT		Phát triển cơ sở DL	UBND huyện, UBND các xã, thị trấn	Quý I, II, III, IV	1.000	Vốn địa phương
10	Bổ sung các trang thiết bị phục vụ số hóa hồ sơ thủ tục hành chính, các dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện như	UBND huyện	Hạ tầng CNTT	Phục vụ người dân và doanh nghiệp		Bộ phận một cửa huyện	Quý II	800	Vốn địa phương

	máy scan A0, A3; kios chọn TTHC, máy quét thanh toán qua thẻ (quét mã QR)...								
11	Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về ứng dụng CNTT, chuẩn kỹ năng về an toàn thông tin cho cán bộ công chức trên toàn huyện	UBND huyện	Đào tạo nguồn nhân lực	Cập nhật bổ sung kiến thức, học hỏi kinh nghiệm trong triển khai xây dựng Chính quyền số	Thay đổi nhận thức, tạo nền tảng chuyển đổi số	Lãnh đạo, toàn thể cán bộ công chức huyện và các xã, thị trấn	Trong năm	150	Vốn địa phương

PHỤ LỤC I**Các hệ thống nền tảng chia sẻ dữ liệu số chuyên ngành**

TT	Tên cơ sở dữ liệu	Thuộc tính thông tin	Mô tả	Cơ chế thu thập, cập nhật nguồn dữ liệu được thu thập
1	Phần mềm quản lý tài chính TAMIS	Chia sẻ dữ liệu thu, chi ngân sách trong nội bộ ngành tài chính	Quản lý thu, chi ngân sách nhà nước trong hệ thống từ TW đến cấp huyện	Cung cấp ứng dụng quản lý, thu, chi ngân sách, tài chính nhà nước giữa cơ quan tài chính và kho bạc nhà nước
2	Hệ thống thông tin quản lý giảm nghèo, Bảo trợ xã hội và quản lý tài chính về an sinh xã hội, chế độ chính sách (MIS POSASOFT)	Chia sẻ dữ liệu về giảm nghèo và trợ giúp xã hội	Quản lý danh sách hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng hưởng trợ cấp xã hội từ Trung ương đến cấp huyện	Cung cấp ứng dụng quản lý biến động về người hưởng lợi, tránh đưa nhầm hoặc bỏ sót đối tượng được hưởng trợ cấp về an sinh xã hội theo chế độ của Nhà nước trong ngành Lao động TB-XH
		Chia sẻ dữ liệu về nguồn kinh phí an sinh xã hội, chế độ chính sách cho các đối tượng được hưởng trợ cấp	Quản lý nguồn kinh phí trợ cấp về an sinh xã hội, chế độ chính sách từ Trung ương đến cấp huyện	Cung cấp ứng dụng theo dõi dòng tài chính và kết quả thực hiện chi trả định kỳ; chia sẻ thông tin giữa các ngành, các cấp và cho bản thân người hưởng lợi; hỗ trợ công tác giám sát, đánh giá, báo cáo, ban hành, sửa đổi chính sách
3	Hệ thống quản lý Hộ tịch Cục CNTT – Bộ Tư pháp	Chia sẻ dữ liệu báo cáo quản lý hộ tịch	Quản lý số liệu báo cáo hộ tịch về khai sinh, khai tử, đăng ký kết hôn cho người dân	Chia sẻ dữ liệu báo cáo hộ tịch về khai sinh, khai tử, đăng ký kết hôn trong hệ thống quản lý lý nhà nước của ngành Tư pháp từ Trung tâm đến cấp xã
4	Phần mềm thông tin hoạt động báo chí	Chia sẻ dữ liệu xử lý, cung cấp thông tin báo chí	Cập nhật, tổng hợp thông tin hoạt động báo chí, tiếp, xử lý, trả lời thông tin báo chí	Chia sẻ dữ liệu hoạt động cung cấp, xử lý, đăng phát thông tin báo chí theo Nghị định số 09/2017-ND-CP của chính phủ, ứng dụng từ cấp tỉnh đến cấp huyện

